| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 754/2025/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 09 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 417/2025/HNST ngày 28 tháng 08 năm 2025, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Ngọc T – sinh năm: 1994; Địa chỉ: C1 chung cư H1, khu phố N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Cao Hoàng Nhật T1 – sinh năm: 1994;

Cùng địa chỉ: Số T, H9, khu phố X, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân ông Nguyễn Ngọc T và bà Cao Hoàng Nhật T1 là hôn nhân tự nguyện hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 do Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố H, tỉnh T cấp ngày 04/05/2023.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 19/08/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/09/2025, ông Nguyễn Ngọc T và bà Cao Hoàng Nhật T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông Nguyễn Ngọc T và bà Cao Hoàng Nhật T1 thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc

chia hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Cao Hoàng Nhật T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37 do Ủy ban nhân dân phường An, Thành phố H, tỉnh T cấp ngày 04/05/2023 hết hiệu lực.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung, ông bà có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh ngày 21/08/2023.

Sau khi ly hôn, bà Cao Hoàng Nhật T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh ngày 21/08/2023.

Ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh ngày 21/08/2023 mỗi tháng là 7.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy triệu đồng*)/tháng. Bắt đầu thực hiện từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích; cơ

quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Cao Hoàng Nhật T1 phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đ*ồng) được cấn trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp theo Biên lai số: 0011869 ngày 28/08/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
-TAND TPHCM;
- VKSKV7-TPHCM;
- UBND phường A, tỉnh T;
- THADS TPHCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hùng Linh**